

Số: 197/2025/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 212/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2025, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Lê Hồng N, sinh năm 1981; nơi cư trú: tổ A, khu D H, phường B, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh Phùng Văn Đ, sinh năm 1973; nơi cư trú: tổ A, khu D H, phường B, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Hồng N và anh Phùng Văn Đ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H (nay là phường B), tỉnh Quảng Ninh vào ngày 12/4/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Từ tháng 06/2025 chị N đã dọn về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, anh chị đã sống ly thân mỗi người ở một nơi. Anh chị đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn, khắc phục mâu thuẫn nhưng không được. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không hạnh phúc, nên chị N và anh Đ cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung:

Chị Lê Hồng N và anh Phùng Văn Đ có 01 con chung là cháu Phùng Khôi N1, sinh 08/4/2014. Khi ly hôn, chị N và anh Đ thỏa thuận thống nhất: chị Lê

Hồng N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Phùng Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Hồng N và anh Phùng Văn Đ thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị Lê Hồng N và anh Phùng Văn Đ thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị Lê Hồng N và anh Phùng Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Hồng N và anh Phùng Văn Đ thỏa thuận thống nhất: chị Lê Hồng N chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Hồng N và anh Phùng Văn Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Hồng N và anh Phùng Văn Đ có 01 con chung là cháu Phùng Khôi N1, sinh 08/4/2014. Khi ly hôn, chị Lê Hồng N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Phùng Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Hồng N và anh Phùng Văn Đ thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Lê Hồng N và anh Phùng Văn Đại T thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các khoản nợ chung: Chị Lê Hồng N và anh Phùng Văn Đ thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Lê Hồng N tự nguyện nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0002225 ngày 01/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Chị Lê Hồng N đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND KV1 - Quảng Ninh;
- VKSND T.Quảng Ninh
- Thi hành án dân sự T.Quảng Ninh;
- UBND phường Bãi Cháy,T.Quảng Ninh;
- Lưu VP, HSVA.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Thủy